

Bản án số: 78/2017/HSST
Ngày 21/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Sanh

- Ông Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 24 Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn L (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 10.9.1995; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Nguyễn Văn H: sinh năm 1959 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1960 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Lê Duy Q, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Võ Đức T, sinh năm 1990; Nơi đăng ký HKTT: đường A, phường C, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Đường D, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 18, phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Đức T là nhân viên quản lý nhân sự quán C tại địa chỉ đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng có thỏa thuận với chủ quán là anh Nguyễn Văn T sẽ chịu trách nhiệm bồi thường khi xe được giữ tại quán nếu bị mất hoặc hư hỏng.

Ngày 01/12/2016 anh Võ Đức T tuyển Nguyễn Tuấn L làm nhân viên bảo vệ, trông giữ xe của nhân viên quán và khách đến ăn từ 09 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút cùng ngày với giá 70.000 đồng/01 ngày.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh Lê Duy Q là nhân viên tài chính quán điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nozza Grande BKS 43D1-443.26 để vào bãi giữ xe rồi vào trong quán làm việc. Đến 12 giờ 00 phút cùng ngày, L thấy xe của anh Q còn chìa khóa trên xe L chiếm đoạt và dắt xe ra khỏi bãi giữ xe, tắt điện thoại và điều khiển xe tẩu thoát. Khi anh Q ra lấy xe thì phát hiện mất nên đến trình báo Công an phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 02/12/2016 L đang tìm cách tiêu thụ xe tại tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện mời về làm việc. Tại đây, L đã khai nhận như trên.

* Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza Grande số máy E3N4E049655, số khung 7610FY049647.

- 01 ví nam nâu; 01 màu xám bên trong có (01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng B và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Duy Q; 01 CMND mang tên Nguyễn Thị H; 01 CMND mang tên Diệp Thị Thế H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Gia P); 01 kính đeo mắt màu đen có gọng màu vàng hiệu Rayban P; số tiền 281.000 đồng.

* Theo kết luận định giá tài sản số 164/KL-ĐGTS ngày 21/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamah Nozza Grande màu đen có giá trị: 30.000.000 đồng.

Đối với 01 kính đeo mắt màu đen có gọng màu vàng hiệu Rayban P và 02 ví da nam (01 màu nâu và 01 màu xám) theo Công văn số 182/HĐ ĐGTS ngày 21/12/2016 của của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận Hải Châu trả lời “Do không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của các loại tài sản nói trên nên Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận không có cơ sở để thực hiện việc định giá tài sản”.

Anh Lê Duy Q và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra Nguyễn Tuấn L đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 22.8.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Nguyễn Tuấn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Tuấn L đã thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 01.12.2016 tại quán C đường T, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng Nguyễn Tuấn L có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nozza Grande BKS 43D1-443.26 trị giá 30.000.000 đồng và 01 chiếc ví bên trong có 281.000 đồng của anh Lê Duy Q. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt: 30.281.000 đồng. Với hành vi nêu trên Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 22.8.2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Nguyễn Tuấn L là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức xã hội về việc làm đúng, sai lẽ ra bị cáo phải nỗ lực học hành để trở thành người có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo bất chấp hậu quả, lợi dụng sự tin tưởng của anh Võ Đức T ngay sau khi được tuyển vào làm nhân viên bảo vệ, trông giữ xe của nhân viên trong quán và bảo vệ xe cho khách vào quán bánh, bị cáo không nỗ lực làm việc mà lợi dụng sự sơ hở của anh Lê Duy Q để nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và tài sản của anh Q có giá trị 30.281.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cho bản thân. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Nguyễn Tuấn L đã làm ảnh hưởng đến trật tự quản lý chung của nhà nước, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng thống nhất với lời khai có tại hồ sơ vụ án, thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Tài sản thu hồi đã trả lại cho người bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có cha là thương binh 2/4, ông ngoại là người tham gia cách mạng được tặng nhiều huân chương, huy chương, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo giao về cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 140 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh, áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về vật chứng:

* Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nozza Grande BKS 43D1-443.26 xe này do anh Nguyễn Văn Tấn (anh vợ của Lê Duy Quang) đứng tên chủ sở hữu, vào ngày 01.12.2016 anh Lê Duy Quang mượn xe đi có việc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Nguyễn Văn T là đúng nên HĐXX không xét.

Đối với 01 ví da nam màu nâu; 01 ví da nam màu xám bên trong có (01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng B và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Duy Q; 01 CMND mang tên Nguyễn Thị H; 01 CMND mang tên Diệp Thị Thế H; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Gia P); 01 kính đeo mắt màu đen có gọng màu vàng hiệu Rayban P; số tiền 281.000 đồng. Tài sản này của anh Lê Duy Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Q là đúng nên HĐXX không xét.

+ Về dân sự: Anh Lê Duy Q và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn L 09 (chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 21.9.2017).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn L cho UBND xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết ở địa phương.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Thùy